TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **152/**2022/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 26 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Trà M**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đồng Lều, xã B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.Là nguyên đơn;

* *Bị đơn*: Anh **Bùi Xuân T**, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 45, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Hiện đang chấp hành án tại K2 – Trại giam Quyết Tiến – Bộ Công an; Địa chỉ: Xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Trà M và anh Bùi Xuân T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hồ Trà M và anh Bùi Xuân T đều xác nhận vợ chồng có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 23/11/2013; Giao con chung là Bùi Gia H cho chị Hồ Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Anh Bùi Xuân T không phải

cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồ Trà M do hiện tại chị Hồ Trà M không yêu cầu. Anh Bùi Xuân T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản: Chị Hồ Trà M và anh Bùi Xuân T đều xác định không có tài sản gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Hồ Trà M và anh Bùi Xuân T đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Trà M nhận chịu toàn bộ anh phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Hồ Trà M đã nộp, chị Hồ Trà M được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 0000383 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Anh Bùi Xuân T không phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường M;
- UBND xã B;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Vương Thị Lan